

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 142/2021/HS-ST

Ngày 18-6-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Diệu Huệ và Trần Thị Mỹ Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Dương Gia N, sinh 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 5C/14, đường H B, Phường 3, Quận M , Thành phố Hồ Chí Minh (không còn cư trú tại địa phương từ tháng 01/2018); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Thợ xăm; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Á và bà Dương Kim H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 12/10/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (đã chấp hành xong ngày 13/01/2018, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt giữ ngày 31-01-2021 (tính theo Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, do Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân lập lúc 16 giờ 50 phút ngày 31-01-2021), tạm giam ngày 07-02-2021 “có mặt”;

2. Trần Văn T, sinh 27/6/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 57/1-lầu 1, đường Lê Quang S, Phường 2, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh (đã bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2012); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn D (chết) và bà Trần Thị Thu T; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 26/02/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý lúc đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi, đã chấp hành hình phạt chính ngày 30/8/2020 và quyết định khác tháng 6/2020, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt giữ ngày 31-01-2021 (tính theo Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, do Công an phường Tân Tạo, quận Bình Tân lập lúc 16 giờ 50 phút ngày 31-01-2021), tạm giam ngày 07-02-2021 “có mặt”.

*Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 112A, ấp P Y, xã A L, huyện T N, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở: Nhà số 1117/4, đường T L 10, Khu phố 9, phường T T, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 57/1-lầu 1, đường Lê Quang S, Phường 2, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 319, đường Á C L, phường B T Đ A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 31/01/2021, Trần Văn T giao chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 52L8-1596 cho Trần Dương Gia N điều khiển chở T đi sửa xe và lúc trên đường đi N rủ T tìm tài sản giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì được T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, N nhìn thấy anh Nguyễn Văn M đang nằm trên võng trong nhà số 1117/4, đường Tỉnh Lộ 10, Khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, màu xanh nên N chỉ cho T biết. Khi đó, N dừng xe lại cách khoảng 06 mét, vẫn cho xe nổ máy và ngồi quan sát chờ; còn T xuống xe đi bộ vào trong nhà tiếp cận từ phía đầu nằm của anh M rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của anh M chạy ra xe cho N chở chạy tẩu thoát. Lúc này, anh M liền tri hô lên thì được anh Hồ Thế C điều khiển xe mô tô chở anh M chạy đuổi theo đến trước nhà số 895, đường Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, anh Cường cho xe chạy áp sát và dùng chân đạp vào xe của N làm cho cả 02 té ngã xuống đường. Thấy vậy, T vứt chiếc điện thoại của anh M ra đường rồi đứng lên tiếp tục bỏ chạy đến trước nhà số 53, đường Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo bị bắt giữ; còn N chạy đến trước nhà số 59/22A, đường Mã Lò, phường Bình Trị Đông A thì cũng bị người dân bắt giữ giao cả 02 cho Công an phường Tân Tạo xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây, cả 02 cùng khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T đều khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên các bị cáo cùng nhau sử dụng chiếc xe mô tô biển số 52L8-1596 làm phương tiện chạy trên đường tìm tài sản để giật lấy bán. Trong đó, bị cáo N là người rủ bị cáo T, còn bị cáo T giao xe cho bị cáo N điều khiển chở bị cáo T chạy đi đến lúc bị cáo N nhìn thấy anh Nguyễn Văn M đang nằm trên võng trong nhà sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, màu xanh thì chỉ cho bị cáo T biết và dừng xe lại gần đó chờ; bị cáo T xuống xe đi bộ vào trong nhà tiếp cận từ phía đầu nằm của anh M rồi dùng tay phải giật lấy được chiếc điện thoại của anh M chạy ra cho N chở chạy tẩu thoát nhưng do bị phía anh M đuổi theo đạp ngã xe nên bị cáo T vứt bỏ chiếc điện thoại lại và tiếp tục chạy bộ tẩu thoát nhưng sau đó cả 02 đều bị bắt giữ cùng với vật chứng giao cho Công an giải quyết nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh M có giá trị là 4.800.000 đồng và không có ý kiến gì về trách nhiệm dân sự; riêng về vật chứng, bị cáo T yêu cầu trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, còn bị cáo N là chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

Tại Bản cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T đã có hành vi đi bộ đến nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Nguyễn Văn M một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có giá trị là 4.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó, bị cáo N với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và có nhân thân xấu; còn bị cáo T trực tiếp chiếm đoạt tài sản, đồng thời đã từng 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”. Do đó cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo T thêm điểm h khoản 1 Điều 52); các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù cùng về “Tội cướp giật tài sản”. Về dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không ý kiến; còn phần vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 52L8-1596; giao trả lại cho bị cáo T chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5 và bị cáo N chiếc điện thoại di động hiệu Nokia.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, các bị cáo đã có hành vi đi bộ đến nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, màu xanh của anh Nguyễn Văn M tại bên trong nhà số 1117/4, đường Tỉnh Lộ 10, Khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại này có giá trị là 4.800.000

đồng. Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay giữa ban ngày là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và tạo tâm lý bất an trong đời sống cộng đồng dân cư. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do bị cáo N với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và có nhân thân xấu; còn bị cáo T trực tiếp chiếm đoạt tài sản và đồng thời còn đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này còn phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy khi phạm tội, các bị cáo đều không ai có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, tuy bị hại anh Nguyễn Văn M đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu có trong hồ sơ thì, anh M đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, màu xanh của anh Nguyễn Văn M và 01 cây giũa 03 khúc bằng kim loại của bị cáo N, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho anh M và chuyển cho Công an phường Tân Tạo giải quyết hành chính nên không xét. Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 52L8-1596, số máy 1P52FMH-10318484, số khung LF3XCHLC61 A318682 (đã qua sử dụng) mà bị cáo T sử dụng làm phương tiện đến nơi thực hiện tội phạm và chạy tẩu thoát thì: Qua xác minh, chiếc xe này do bà Lâm Thị Dung đứng tên sở hữu

và đã bán nhà đi đâu không rõ; bị cáo T khai, xe do mẹ của bị cáo tên Trần Thị Thu T mua lại của người khác và bị cáo đã cầm giấy đăng ký xe nhưng không nhớ cầm ở đâu; chị T khai, xe do chị mua của người đàn ông không rõ lai lịch với giá 3.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ gì để chứng minh về nguồn gốc chiếc xe này và không có yêu cầu nhận lại xe nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen, số Imei: 867458037584879, số Imei 2: 867458037584861 (đã qua sử dụng) của bị cáo T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, 2 màu đen, số Imei 1: 353377093881386, số Imei 2: 353377093961386 (đã qua sử dụng) của bị cáo N, do tất cả không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo.

[8] Các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Dương Gia N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-01-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31-01-2021.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 52L8-1596, số máy 1P52FMH-10318484, số khung LF3XCHLC61A318682 (đã qua sử dụng). Giao trả lại cho các bị cáo gồm: Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen, số Imei: 867458037584879, số Imei 2: 867458037584861 (đã qua sử dụng) và Trần Dương Gia N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, 2 màu đen, số Imei 1: 353377093881386, số Imei 2: 353377093961386 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/160TAM ngày 10/5/2021)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Dương Gia N và Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái